TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2024.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàn.**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 562/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp MC, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp MC, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn L do mai mối và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã

BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cải vả dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 01/7/2007 và Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 04/01/2010, hiện 02 con đang sống với anh L, khi ly hôn chị đồng ý giao 02 con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh L không cung cấp ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Thấm trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019, chị và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cải vả dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Anh L vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Th, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy anh L không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau". Thế nhưng giữa chị Th và anh L đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau đã lâu. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Th và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 01/7/2007 và Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 04/01/2010. Khi ly hôn chị Th đồng ý giao 02 con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, từ lúc chị Th và anh L sống ly thân, hai cháu Th và Đ sống chung với anh L, được anh L chăm sóc tốt. Hai cháu Th và Đ đã trên 07 tuổi, hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh L.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " Khi ly hôn vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu Th và Đ, Hội đồng xét xử cần giao hai cháu Th và Đ cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thđược ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 01/7/2007 và Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 04/01/2010 cho anh Nguyễn văn L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thấm được quyền đến đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002006 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn